

Số: 1238 /QĐ-HVBCTT-KT

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác khảo thí
của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27 tháng 06 năm 2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ nội dung thảo luận được thống nhất tại cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo mở rộng, ngày 9/02/2017 và Kết luận cuộc họp Ban Giám đốc Học viện ngày 10/2/2017 về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo của Học viện;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và Trưởng ban Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác khảo thí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1153/QĐ-HVBCTT -KT ngày 27/3/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định về công tác khảo thí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng phòng Thanh tra, các Trưởng khoa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- Nơi nhận:
- Ban Giám đốc HV;
 - Như điều 3;
 - Lưu: VT, KT.



GIÁM ĐỐC

(Handwritten signature)

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

**QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KHẢO THÍ
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1238 /QĐ-HVBCTT ngày 4/4/2017
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này chỉ áp dụng cho các kỳ thi học phần thuộc chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Đối với các kỳ thi tuyển sinh và tốt nghiệp, thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Khoa (Tổ bộ môn) và của Trường khoa (Tổ trưởng bộ môn) trong công tác thi, kiểm tra đánh giá sinh viên; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các đơn vị chức năng nhằm đảm bảo khách quan, công bằng, trung thực trong đánh giá kết quả học tập của nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên (sau đây gọi tắt là người học).

- Những cán bộ tham gia làm đề thi, coi thi, chấm thi nếu vi phạm quy định của Nhà trường và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ bị xử lý nghiêm minh. Trưởng khoa, Tổ trưởng bộ môn, thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về việc tổ chức, quản lý kỳ thi học phần do đơn vị mình chủ trì.

Điều 3. Yêu cầu đối với các lớp đại học chính quy tập trung

3.1. Công tác ra đề thi và quản lý đề thi

- Kết thúc môn học, giảng viên phụ trách môn công bố nội dung ôn tập (mỗi tín chỉ tối thiểu 5 vấn đề), bao quát toàn bộ chương trình.

Trên cơ sở các vấn đề đã công bố, Trưởng khoa hoặc Tổ trưởng bộ môn bốc thăm ngẫu nhiên, sau đó biên soạn đề thi. Giảng viên, kể cả Trưởng khoa, không được bốc



thăm và ra đề thi môn học do mình giảng dạy. Môn học do Trường khoa giảng dạy thì Phó khoa hoặc Tổ trưởng Bộ môn bốc thăm và biên soạn đề thi.

Đề thi phải bảo đảm tính phân loại, kiểm tra năng lực người học: nhắc lại kiến thức, vận dụng liên hệ thực tế và phát huy tính sáng tạo của người học.

Đề thi phải có chữ ký của người ra đề, được niêm phong, ký giáp lai trước khi chuyển cho cán bộ coi thi. Người ra đề thi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về bảo mật và chất lượng đề thi.

- Khuyến khích ra đề mở, thi vấn đáp. Thi trắc nghiệm chỉ áp dụng đối với môn thi có 10 phòng thi trở lên, các môn thi ngoại ngữ.

- *Đối với các môn cơ sở ngành và chuyên ngành*: Khoa chịu trách nhiệm về tất cả các công việc theo trình tự nêu trên.

- *Đối với các môn đại cương (Có danh sách kèm theo)*: Trường Khoa (Tổ trưởng Bộ môn) biên soạn đề thi, mỗi đề ít nhất 2 câu, môn 2 tín chỉ- 04 đề thi, môn 3 tín chỉ- 5 đề thi, môn 4 tín chỉ - 6 đề thi. Mỗi đề thi đều nhân bản tương ứng với số phòng thi, cho chung vào một phong bì (có thể dùng phong bì thông thường), đánh số thứ tự, ký niêm phong và gửi Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo (Trung tâm KT&ĐBCLĐT) trước ngày thi 03 ngày.

Đối với những môn thi cần phải nhân bản số lượng nhiều, Khoa làm kế hoạch gửi đến Trung tâm KT&ĐBCLĐT trước ngày thi 05 ngày. Trung tâm KT&ĐBCLĐT có trách nhiệm chuẩn bị máy, cung cấp giấy in và hướng dẫn cán bộ Khoa nhân bản. Trường Khoa (hoặc Tổ trưởng Bộ môn) hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính bảo mật đề thi.

3.2. Công tác coi thi

- *Đối với các môn cơ sở ngành và chuyên ngành*: Khoa chịu trách nhiệm tổ chức toàn bộ các công việc coi thi.

- *Đối với các môn đại cương*: Ban Quản lý Đào tạo (QLĐT) phối hợp với các Khoa tổ chức coi thi. Khoa giảng dạy lập danh sách người dự thi trước ngày thi 03 ngày (gửi bản in và file cho Ban QLĐT). Ban QLĐT lập danh sách và phân công cán bộ coi

10

thi, lập danh sách phòng thi. Đại diện Ban chủ nhiệm Khoa (hoặc Tổ trưởng bộ môn) trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra công tác coi thi.

Trước khi thi 30 phút, tại Trung tâm KT&ĐBCLĐT, với sự chứng kiến của đại diện Phòng Thanh tra, cán bộ Trung tâm KT&ĐBCLĐT bốc thăm đề thi, giao phong bì đề thi cho cán bộ Ban QLĐT phụ trách buổi coi thi. Tại phòng thi, đến giờ thi, cán bộ Ban QLĐT mở niêm phong (có sự chứng kiến của cán bộ Khoa), đi đến từng phòng thi bàn giao đề thi cho cán bộ coi thi.

Nhà trường tổ chức thanh tra công tác coi thi do Phòng Thanh tra chủ trì.

- Kết thúc buổi thi, cán bộ coi thi nộp ngay bài thi về Trung tâm KT&ĐBCLĐT (đối với các môn đại cương) hoặc về Văn phòng Khoa và thực hiện niêm phong theo quy định. Phòng Thanh tra có trách nhiệm kiểm tra niêm phong ngay sau buổi thi.

3.3. Công tác chấm thi

- *Đối với các môn đại cương:* Dưới sự giám sát của đại diện Phòng Thanh tra, cán bộ Trung tâm KT&ĐBCLĐT mở niêm phong túi bài thi để đánh, rọc phách và niêm phong đầu phách, thông báo cho Khoa chấm tập trung tại Trung tâm KT&ĐBCLĐT trong thời hạn 14 ngày; trong 2 ngày sau đó phải công bố điểm thi.

- *Đối với các môn thi trắc nghiệm:* thành phần chấm thi gồm có: 02 cán bộ của Trung tâm KT&ĐBCLĐT, 1 cán bộ Khoa có môn thi, 1 cán bộ Phòng Thanh tra. Cán bộ Trung tâm KT&ĐBCLĐT mở niêm phong túi bài, quét bài thi và sử dụng phần mềm để xử lý; bài thi phải được niêm phong ngay sau khi chấm xong; kết quả được công bố sau ngày thi 03 ngày.

- *Đối với các môn chấm thi tại Khoa:* trong vòng 14 ngày, Trưởng khoa chỉ đạo chấm thi theo đúng Quy chế, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về chất lượng, tính khách quan, trung thực và bảo mật. Bài thi được chấm tập trung tại Văn phòng khoa. Sau khi chấm xong, Khoa phát hành bảng điểm, nhân thành 06 bản, gửi: Ban QLĐT (bản gốc), Khoa giảng dạy, Khoa chủ quản, Trung tâm KT&ĐBCLĐT, lớp sinh viên, Văn phòng Học viện (lưu trữ). Bản mềm lưu tại Khoa giảng dạy.

Sau khi nhận bảng điểm, Trung tâm KT&ĐBCLĐT cử cán bộ đến Khoa kiểm tra việc thực hiện quy chế chấm thi, ký xác nhận vào biên bản kiểm tra. Trong trường hợp

phát hiện thấy những dấu hiệu không bình thường, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Học viện để xử lý.

- Trong vòng 15 ngày sau khi công bố kết quả thi, người dự thi có quyền khiếu nại về kết quả, làm đơn gửi Trung tâm KT&ĐBCLĐT. Sau 09 ngày, Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Khoa tổ chức kiểm tra quy trình chấm thi và thông báo kết quả.

- Tất cả các công việc bàn giao giữa các đơn vị đều phải ghi rõ ngày và ký nhận.

3.4. Đối với sinh viên thi lại

Tất cả các môn học, kể cả cơ sở ngành, chuyên ngành, quy trình thi đều áp dụng như các môn đại cương.

Điều 4. Yêu cầu đối với các lớp đại học vừa làm vừa học và sau đại học

1. Công tác ra đề thi và quản lý đề thi

Đối với các lớp ngoài Học viện, Trường Khoa (Tổ trưởng Bộ môn) biên soạn 03 đề thi/môn học. Mỗi đề thi đều nhân bản số lượng tương ứng với số phòng thi, cho vào một phong bì (có thể dùng phong bì thường), niêm phong, ký giáp lai. Khoa gửi 03 phong bì đề thi cho Trung tâm KT&ĐBCLĐT trước ngày 25 hằng tháng đối với các môn học sẽ thi vào tháng sau. Với sự chứng kiến của cán bộ Phòng Thanh tra, cán bộ Trung tâm KT&ĐBCLĐT bóc thăm đề thi và gửi phong đề thi (do Khoa chuẩn bị) đến cơ sở liên kết đào tạo trước ngày thi 10 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật).

Đối với các lớp tại Học viện, đề thi gửi Ban QLĐT trước ngày thi 03 ngày.

2. Công tác coi thi

Ban QLĐT chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức coi thi tất cả các môn thi. Đối với các lớp tại Học viện, mỗi phòng thi phải có một cán bộ Khoa coi thi. Quy trình giống như coi thi các môn đại cương. Đối với các lớp ngoài Học viện ở miền Bắc, Ban QLĐT phối hợp với các đơn vị liên kết tổ chức coi thi. Tất cả các túi bài thi gửi về Khoa giảng dạy để tổ chức chấm tại Khoa.

Đối với các lớp ở miền Nam, Học viện ủy quyền cho đơn vị liên kết tổ chức coi thi các lớp vừa làm vừa học. Bài thi gửi về Trung tâm KT&ĐBCLĐT. Khi nhận được túi bài thi, Trung tâm KT&ĐBCLĐT bàn giao ngay cho Khoa để tổ chức chấm tại Văn

12
phòng Khoa. Ban QLĐT phối hợp với các đơn vị liên kết tổ chức coi thi các lớp cao học, bài thi gửi ngay về Khoa để tổ chức chấm tại Văn phòng Khoa.

3. Công tác chấm thi

Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận bài thi, Trưởng khoa (Tổ trưởng Bộ môn) giảng dạy chỉ đạo công tác chấm thi, quy trình giống như hệ chính quy tập trung.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- Giám đốc Trung tâm KT&ĐBCLĐT, Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Thanh tra, Trưởng Khoa, Tổ trưởng Bộ môn và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

- Chế độ tài chính liên quan đến việc thực hiện Quy định này áp dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây có nội dung trái với Quy định này đều không có giá trị.

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

DANH SÁCH MÔN ĐẠI CƯƠNG

Mã môn	Tên môn	TC	Số ngành ĐK học	Dạy cho (các) ngành
BC02101	Lý thuyết truyền thông	2	1	NNA
BC02113	Tác phẩm báo chí	2	1	XB
CN01001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	16	CSC, CTPT, CNXHKKH, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, QLHĐTTVH, QHQT, QLKT, QLXH, TTĐN, Triết, TTHCM, VHPT, XDĐ
CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	13	BA, BI, BM, CTXH, ĐPT, NNA, PT, QHCC, QC, QP, BTH, XHH, XB
CN02051	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	1	CNXHKKH
CT01001	Chính trị học đại cương	2	27	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB
CT01002	Thế chế chính trị thế giới đương đại	2	5	CNXHKKH, QHQT, TTĐN, Triết, XHH
CT01003	Khoa học chính sách công	2	2	QHQT, TTĐN
ĐC...	Giáo dục thể chất		29	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB
ĐC...	Giáo dục quốc phòng		29	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB
ĐC01001	Tiếng Việt thực hành	2	25	BA, BI, BM, CSC, CTPT, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ
ĐC01002	Văn học nước ngoài (chuyên đề)	2	2	CNXHKKH, Triết
ĐC01003	Văn học Việt Nam (chuyên đề)	2	3	CNXHKKH, Triết, XB
ĐC01004	Lý luận văn học	2	8	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QP, BTH, XB
ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	29	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB
ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	7	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QP, BTH
ĐC01007	Thống kê và xử lý dữ liệu	2	10	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QHCC, QC, QP, BTH, XDĐ
ĐC01008	Chuyên đề văn học Việt Nam và thế giới	3	7	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QP, BTH
ĐC01010	Toán kinh tế	3	2	KTCT, QLKT
ĐC01011	Toán cao cấp	2	1	Triết

NN01013	Tiếng Anh học phần 4	5	28	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB,
NN01014	Tiếng Trung học phần 4	5	25	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QLKT, QLXH, QP, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB
NP01001	Pháp luật đại cương	3	26	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XB
NP01002	Quản lý hành chính Nhà nước	2	26	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XB
NP01007	Nhập môn quản lý xã hội	2	1	CTXH
NP03604	Công tác xã hội trong quản lý	2	2	KHQLNN, QLXH
NP03605	Giao tiếp trong quản lý	3	2	KHQLNN, QLXH
QQ01001	Truyền thông trong lãnh đạo, quản lý	2	10	CSC, CTPT, CNXHKKH, GDLLCT, KHQLNN, QLHĐTTVH, QLXH, Triết, TTHCM, VHPT
QQ01002	Quan hệ công chúng	2	9	CSC, CTPT, GDLLCT, KHQLNN, QLHĐTTVH, QLXH, TTHCM, VHPT, XDĐ
QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	2	16	CSC, CTPT, CNXHKKH, GDLLCT, KHQLNN, LSD, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLXH, QC, TTĐN, Triết, TTHCM, VHPT, XDĐ
QT01002	Thông tin đối ngoại	2	2	NNA, XDĐ
QT01004	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	2	2	QHQT, TTĐN
QT02552	Địa chính trị thế giới	2	7	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QP, BTH
FG01001	Giáo dục học đại cương	2	8	CNXHKKH, KTCT, LSD, NNA, QLKT, Triết, XHH, XDĐ
FG01002	Tâm lý học sư phạm	2	4	CNXHKKH, LSD, Triết, XDĐ
FG01003	Lý luận dạy học đại học	2	14	CSC, CTPT, CNXHKKH, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, QLHĐTTVH, QLKT, QLXH, Triết, TTHCM, VHPT, XHH
FG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	28	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XDĐ, XB,
FG01006	Tâm lý học đại cương	2	16	CSC, CTPT, CTXH, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, TTĐN, TTHCM, VHPT, XHH
FG01007	Tâm lý học xã hội	2	7	BA, BI, BM, ĐPT, PT, QP, BTH
HT01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	29	BA, BI, BM, CSC, CTPT, CNXHKKH, CTXH, ĐPT, GDLLCT, KHQLNN, KTCT, LSD, NNA, PT, QLHĐTTVH, QHCC, QHQT, QLKT, QLXH, QC, QP, TTĐN, Triết, BTH, TTHCM, VHPT, XHH, XDĐ, XB